

THÔNG BÁO

**Tiếp nhận hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức
trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Hà Trung**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/10/2010; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư 08/2023/TTBGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ GD&ĐT về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ Tài chính Quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BVHTTDL ngày 21/02/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30/6/2021 của Liên bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Nội vụ về việc quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Mỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý;

Căn cứ Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng năm 2025;

Căn cứ Đề án số 3486/ĐA-UBND ngày 01/10/2024 của Chủ tịch UBND huyện Hà Trung về Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Hà Trung năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 01/4/2025 của UBND huyện Hà Trung về việc Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Hà Trung;

UBND huyện Hà Trung thông báo Tiếp nhận hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Hà Trung; cụ thể như sau:

1. Đối tượng:

Viên chức đang làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện được UBND tỉnh Thanh Hóa giao biên chế sự nghiệp hiện đang giữ ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, gồm:

- Giáo viên mầm non hạng III (mã số: V.07.02.26) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn lên Giáo viên mầm non hạng II (mã số: V.07.02.25);

- Viên chức Kế toán viên trung cấp các trường Mầm non, Tiểu học, THCS (mã số 06.032) lên hạng Kế toán viên (mã số V.06.031).

- Viên chức Văn thư viên trung cấp (mã ngạch 01.004) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên lên Văn thư viên (mã số 02.007).

- Viên chức là tuyên truyền viên văn hóa trung cấp (mã số 17.178 hay V.10.10.36) lên hạng tuyên truyền viên văn hóa (Mã số: V. 10.10.35).

- Viên chức là Họa sỹ hạng IV (mã số 02a.202) lên viên chức họa sỹ hạng III (Mã số: V.10.08.27).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện:

2.1. Điều kiện

Viên chức hạng V, IV, III được xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 16, Điều 1, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP (sửa đổi Điều 32, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) như sau:

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của Pháp luật;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định, nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại Khoản 1, Điều 64 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của hạng được xét;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

2.2. Tiêu chuẩn

a. Đối với Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) lên Giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25).

- Có bằng tốt nghiệp Đại học giáo dục mầm non trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non và có bằng cử nhân quản lý giáo dục trở lên;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non;

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

- Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;

- Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm;

- Được công nhận là chiến sỹ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên hoặc được nhận bằng khen hoặc giấy khen từ cấp huyện trở lên;

- Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) hoặc tương đương từ đủ 03 (ba) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

b. Đối với Kế toán viên Trung cấp (mã số 06.032) lên Kế toán viên (mã số 06.031).

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch kế toán viên

- Nắm vững và tuân thủ các quy định của pháp luật về kế toán, nguyên lý kế toán, các chế độ tài chính, thống kê, các chuẩn mực kế toán và thông tin kinh tế có liên quan;

- Nắm được các quy định cụ thể về hình thức và phương pháp kế toán; các chế độ kế toán áp dụng trong ngành, lĩnh vực kế toán nhà nước;

- Biết các phương pháp nghiên cứu, đề xuất triển khai hoặc bổ sung, sửa đổi quy chế quản lý, quy trình nghiệp vụ, tổng kết cải tiến nghiệp vụ quản lý, nắm được xu thế phát triển nghiệp vụ trong nước và quốc tế;

- Biết tổ chức triển khai các hoạt động về quy chế quản lý, quy trình nghiệp vụ, quy trình luân chuyển chứng từ, phương pháp quản lý và điều hành đối với nhiệm vụ kế toán trong đơn vị;

- Có khả năng tiếp thu, nắm bắt và kỹ năng sử dụng công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật hiện đại để trao đổi và sử dụng các tài liệu kế toán, thông tin kế toán, phần mềm kế toán, chứng từ điện tử và giao dịch điện tử;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ.

- Viên chức dự xét thăng hạng kế toán viên phải đang giữ ngạch kế toán viên trung cấp và có thời gian giữ ngạch kế toán viên trung cấp hoặc tương đương từ đủ 03 (ba) năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó phải có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ ngạch kế toán viên trung cấp tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.

c. Đối với chức Văn thư viên trung cấp (mã ngạch 01.004) lên Văn thư viên (mã số 02.007).

- Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật về công tác văn thư, quy trình nghiệp vụ và các nhiệm vụ cụ thể của văn thư cơ quan;

- Có kỹ năng kiểm soát việc bảo đảm tuân thủ đúng thể thức, quy trình, thủ tục, thẩm quyền ban hành văn bản hành chính theo quy định của pháp luật;

- Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ yêu cầu nhiệm vụ.

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

- Có thời gian giữ ngạch văn thư viên trung cấp và tương đương, trong đó nếu có thời gian tương đương với ngạch văn thư viên trung cấp thì thời gian giữ ngạch văn thư viên trung cấp tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch. Cụ thể như sau:

+ Trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ đào tạo cao đẳng phải có thời gian giữ ngạch văn thư viên trung cấp và tương đương từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự);

+ Trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ đào tạo trung cấp phải có thời gian giữ ngạch văn thư viên trung cấp và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự).

d. Đối với viên chức là tuyên truyền viên văn hóa trung cấp (mã số 17.178 hay V.10.10.36) lên hạng tuyên truyền viên văn hóa (Mã số: V. 10.10.35).

- Xây dựng kế hoạch hàng năm về công tác tuyên truyền được giao và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

- Trực tiếp biên soạn, thiết kế, trình bày các thể loại tin tức, tài liệu tuyên truyền; thực hiện tuyên truyền bằng tin tức, lời nói trực tiếp, thuyết minh, thuyết trình theo đề cương biên tập đã được duyệt;

- Tham gia tổ chức, dàn dựng chương trình, tiết mục văn nghệ, tuyên truyền lưu động; trực tiếp biểu diễn các tiết mục văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị;

- Tham gia thiết kế, dàn dựng các triển lãm, cổ động trực quan tại chỗ và lưu động; trực tiếp xây dựng đề cương tổng quát, đề cương chi tiết, biên tập, chú thích hình ảnh theo chủ đề, viết bài, thuyết minh nội dung triển lãm tại chỗ và lưu động.

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với chuyên ngành tuyên truyền viên văn hóa;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tuyên truyền viên văn hóa.

- Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hoạt động tuyên truyền;

- Nắm được phương pháp tổ chức, hình thức hoạt động tuyên truyền;

- Có hiểu biết về lịch sử, văn hóa, xã hội trên địa bàn được phân công quản lý;

- Có kiến thức về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; có một trong các kỹ năng: Thuyết minh, thuyết trình, biểu diễn nhạc cụ, biểu diễn văn nghệ, hội họa, thiết kế, thi công cổ động trực quan hoặc các kỹ năng nghiệp vụ khác phù hợp với hình thức tuyên truyền;

- Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ yêu cầu nhiệm vụ;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Có thời gian công tác giữ chức danh nghề nghiệp tuyên truyền viên văn hóa trung cấp hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) đang giữ chức danh tuyên truyền viên văn hóa trung cấp tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

e. Xét thăng hạng đối với viên chức là Họa sỹ hạng IV (mã số 02a.202) lên viên chức họa sỹ hạng III (Mã số: V.10.08.27)

- Thực hiện các công trình, tác phẩm mỹ thuật có quy mô vừa và nhỏ, có độ phức tạp trung bình; thể hiện tranh, tượng, thiết kế mỹ thuật... trên một chất liệu hoặc trên các chất liệu khác nhau đảm bảo nội dung và hình thức theo sự phân công;

- Nghiên cứu các đề tài, chuẩn bị tư liệu, tài liệu; phối hợp với những người có liên quan thống nhất ý tưởng sáng tạo, đảm bảo quy trình hoàn thành công trình, tác phẩm được giao; thực hiện các giải pháp tạo hình (hoàn thành phác thảo, thể hiện tác phẩm);

- Xây dựng kế hoạch, đề ra biện pháp tiến hành thực hiện công trình, tác phẩm; lập dự trù kinh phí, vật tư... cho công việc sáng tác hoặc thể hiện tác phẩm.

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với chuyên ngành mỹ thuật;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh họa sĩ hạng III.

- Nắm được quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Nắm được các hình thức và phương pháp tiến hành sáng tác;

- Khai thác, sử dụng thành thạo 01 chất liệu trong sáng tác, thể hiện công trình, tác phẩm;

- Có khả năng phối hợp với đồng nghiệp trong các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ mỹ thuật;

- Có khả năng ứng dụng tiên bộ khoa học để nâng cao hiệu quả hoạt động mỹ thuật.

- Viên chức thăng hạng từ chức danh họa sĩ hạng IV lên chức danh họa sĩ hạng III phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này và có thời gian giữ chức danh họa sĩ hạng IV tối thiểu là 02 năm đối với trình độ cao đẳng hoặc 03 năm đối với trình độ trung cấp.

3. Số lượng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

Số lượng được phê duyệt tại Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng năm 2025, cụ thể như sau:

- Giáo viên mầm non từ hạng III (mã số: V.07.02.26) lên hạng II (mã số: V.07.02.25): **190** người (viên chức quản lý: 13, viên chức: 177);

- Viên chức là Kế toán viên trung cấp (mã số 06.032) các trường Mầm non, Tiểu học, THCS lên hạng Kế toán viên (mã số V.06.031) **05** người;

- Viên chức Văn thư viên trung cấp (mã ngạch 01.004) lên Văn thư viên (mã số 02.007) là **01** người.

- Viên chức là tuyên truyền viên văn hóa trung cấp (mã số 17.178 hay V.10.10.36) lên hạng tuyên truyền viên văn hóa (Mã số: V. 10.10.35) là: **02** người.

- Viên chức là Họa sỹ hạng IV (mã số 02a.202) lên viên chức họa sỹ hạng III (Mã số: V.10.08.27) là: **01** người.

Các đơn vị thực hiện việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tỷ lệ các hạng theo đúng Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Đối với hạng I không quá 10%, hạng II không quá 50%, hạng III không quá 40%.

4. Hồ sơ xét thăng hạng:

a. Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 18 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, bao gồm:

(1) Sơ yếu lý lịch viên chức theo mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

(2) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.

(3) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm liền kề với năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (Phiếu đánh giá xếp loại chất lượng viên chức năm 2024, Quyết định hoặc Thông báo kết quả xếp loại chất lượng viên chức của đơn vị);

(4) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

(5) Bản sao các Quyết định liên quan của cá nhân, gồm: Quyết định tuyển dụng viên chức, hợp đồng làm việc, quyết định công nhận hết thời gian tập sự, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp lần đầu, các quyết định liên quan đến quá trình công tác và quyết định nâng lương gần nhất;

(6) Các minh chứng khác theo tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp dự xét do Bộ quản lý ngành, lĩnh vực quy định.

(7) Văn bản đề nghị xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp kèm theo danh sách và phiếu chấm điểm.

b. Số lượng:

02 bộ (01 bộ lưu tại đơn vị, 01 bộ nộp về UBND huyện);

c. Lệ phí xét tuyển:

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức: 600.000 đồng/thí sinh.

d. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

- Thời gian: từ ngày **03/4/2025** đến ngày **11/4/2025**, thực hiện trong giờ hành chính.

- Địa điểm: tại Phòng Nội vụ, UBND huyện Hà Trung.

5. Nội dung hình thức xét tuyển:

Xem xét, thẩm định việc đáp ứng yêu cầu về thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức dự xét.

6. Đối tượng ưu tiên trong xét tuyển và xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức:

Thực hiện theo mục V Đề án số 3486/ĐA-UBND ngày 01/10/2024 của Chủ tịch UBND huyện Hà Trung về Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề

nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Hà Trung năm 2024 (có đề án và kế hoạch kèm theo).

Trên đây là Thông báo xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Hà Trung./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện (b/c);
- Các phòng: Nội vụ; Giáo dục và Đào tạo;
- Trung tâm Văn hóa, TTTT&DL
(Cổng thông tin điện tử huyện);
- Các trường MN trên địa bàn huyện;
- Lưu: VT, NV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Long